

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Quyết định số 840/QĐ-TTg ngày 13/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045; xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 128/TTr-SKH-CN ngày 16/6/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn tỉnh.

- Thúc đẩy phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ số; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và sản xuất sản phẩm công nghệ số.

- Hình thành môi trường thuận lợi để phát triển các doanh nghiệp công nghệ số “Make in Viet Nam”, góp phần phát triển kinh tế số, chính quyền số, xã hội số của tỉnh.

- Tăng cường thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp công nghệ số, trung tâm dữ liệu, AI, bán dẫn, IoT, nền tảng số, an toàn thông tin mạng.

2. Yêu cầu: Bảo đảm phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, gắn với các chương trình chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ. Xác định rõ nhiệm vụ, lộ trình, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị. Ưu tiên các nhiệm vụ có tính khả thi, tạo giá trị gia tăng, thúc đẩy tăng trưởng GRDP và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng thể: Phát triển công nghiệp công nghệ số trở thành một trong những ngành kinh tế quan trọng của tỉnh; thúc đẩy hình thành hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ số; phát triển nguồn nhân lực số; từng bước tham gia chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị công nghiệp công nghệ số quốc gia và quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Hình thành và phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh.

- Thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực: phần mềm, nền tảng số; AI, dữ liệu số; IoT, tự động hóa; trung tâm dữ liệu; công nghệ phục vụ công nghiệp, logistics, nông nghiệp thông minh.

- Triển khai thực hiện tối thiểu 01 hoạt động cấp phép và triển khai thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số phù hợp điều kiện thực tiễn phát triển công nghiệp công nghệ số nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, hoàn thiện khung pháp lý về công nghiệp công nghệ số theo quy định Chương trình quốc gia.

- Hoàn thiện hạ tầng băng thông rộng, đảm bảo phủ sóng 5G đến 99% dân số trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và vận hành Trung tâm dữ liệu dùng chung phục vụ quản lý nhà nước và phát triển kinh tế số của tỉnh.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

- Quảng Ngãi hình thành ít nhất 01 mô hình/khu vực thúc đẩy đổi mới sáng tạo hoặc không gian hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số.

- Đưa công nghiệp công nghệ số trở thành ngành kinh tế chủ đạo, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng của tỉnh.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật về công nghiệp công nghệ số

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các chính sách, pháp luật về công nghiệp công nghệ số theo quy định của pháp luật.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số.

- Triển khai thực hiện tối thiểu 01 hoạt động cấp phép và triển khai thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số phù hợp điều kiện thực tiễn.

Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan.

Thời gian: 2026-2030.

2. Thúc đẩy nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ số

- Ưu tiên bố trí kinh phí từ Quỹ khoa học và công nghệ tỉnh cho các dự án nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số có ứng dụng thực tiễn.

- Thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) trong quản lý nhà nước và phát triển các ngành kinh tế chủ lực của tỉnh (công nghiệp, du lịch, nông nghiệp, logistics).

- Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia thử nghiệm, đánh giá và ứng dụng các công nghệ lõi thuộc danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm quốc gia.

Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan.

Thời gian: Hằng năm.

3. Phát triển doanh nghiệp và hệ sinh thái công nghệ số

- Xây dựng và triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số, áp dụng các quy trình quản lý chất lượng tiên tiến theo chuẩn quốc tế vào quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thúc đẩy hình thành và phát triển các vườn ươm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ số; kết nối với hệ sinh thái khởi nghiệp quốc gia.

- Tổ chức tham gia Diễn đàn quốc gia về phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam hằng năm và Giải thưởng “Sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam”.

- Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, kêu gọi doanh nghiệp công nghệ lớn trong nước và quốc tế đầu tư vào tỉnh Quảng Ngãi.

Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

Phối hợp: Sở Tài chính, các sở, ban, ngành, địa phương.

Thời gian: 2027-2030.

4. Phát triển nguồn nhân lực công nghiệp công nghệ số

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

Đơn vị chủ trì: Sở Tài chính.

Đơn vị phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có liên quan.

Thời gian: Hằng năm.

5. Phát triển hạ tầng công nghệ số hiện đại, đồng bộ

- Thúc đẩy phát triển mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 99% dân số; xây dựng, bảo đảm năng lực, sẵn sàng triển khai thử nghiệm mạng di động 6G.

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp Trung tâm dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi đảm bảo đủ năng lực phục vụ chính quyền số và kinh tế số; tiến tới kết nối với Trung tâm tính toán hiệu năng cao dùng chung quốc gia.

- Triển khai nền tảng IOC phục vụ quản lý, điều hành đô thị thông minh, phát triển nông nghiệp số tại Quảng Ngãi.

Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

Phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan.

Thời gian: Hằng năm.

6. Phát triển bền vững công nghiệp công nghệ số và thị trường công nghiệp công nghệ số

- Ưu tiên các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số “Make in Viet Nam” trong thuê, mua sắm, đầu tư để thực hiện các kế hoạch chuyển đổi số, tạo thị trường đầu ra cho doanh nghiệp công nghệ số.

- Gắn phát triển công nghiệp công nghệ số với mục tiêu tăng trưởng xanh, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường; ưu tiên sản phẩm công nghệ số thân thiện với môi trường.

- Khai thác, cập nhật hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ quản lý nhà nước về công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh.

Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

Phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan.

Thời gian: Hằng năm.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và các quy định pháp luật có liên quan; nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước và theo quy định pháp luật, đảm bảo sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, trong đó, ưu tiên sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ; kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch bảo đảm phù hợp với thực tiễn; đồng thời, tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

- Chủ trì tổng hợp kinh phí ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và kinh phí từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch cho các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, đơn vị có liên quan rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán

dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050¹ đảm bảo theo quy định, chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 5146/UBND-KTN ngày 27/9/2025, Văn bản số 3938/UBND-KGVX ngày 27/10/2025; **hoàn thành trước ngày 30/6/2026.**

- Thống kê, cung cấp số liệu hàng quý về doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai các nhiệm vụ về phát triển nguồn nhân lực công nghiệp công nghệ số; lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này với các chiến lược, đề án, chương trình về giáo dục đào tạo.

4. Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương: Theo chức năng nhiệm vụ chủ động tổ chức thực hiện, lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch vào chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương; phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành, địa phương liên quan trong quá trình triển khai thực hiện.

5. Các doanh nghiệp công nghệ số, viễn thông: Chủ động nắm bắt cơ hội, đổi mới sáng tạo, tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và phát triển; tích cực tham gia các chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ của Nhà nước và tuân thủ các quy định pháp luật; ưu tiên bố trí kinh phí từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp và các nguồn huy động khác cho phát triển công nghiệp công nghệ số.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP, KTTH ;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_{TPC}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Phước Hiền

¹ Theo Quyết định số 1017/QĐ -TTg ngày 21/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

PHỤ LỤC

Danh mục các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách				
1	Rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù ưu đãi, thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp công nghệ số phù hợp với quy định pháp luật và điều kiện thực tiễn của tỉnh Quảng Ngãi.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị, địa phương	- Tổ chức các hoạt động kiểm tra tình hình thực thi chính sách, pháp luật về công nghiệp công nghệ số. - Tháng 12/2028: Báo cáo rà soát chính sách, pháp luật về công nghiệp công nghệ số và các chính sách, pháp luật khác có liên quan.	2026-2030
2	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số được tổ chức.	2026-2030
II	Thúc đẩy nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số				
3	Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số thông qua thực hiện: nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, doanh nghiệp có liên quan	Các đề tài, dự án, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số được nghiệm thu.	2026-2030

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt, chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt.				
4	Hỗ trợ triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số tạo môi trường pháp lý thuận lợi để doanh nghiệp công nghệ số mạnh dạn đổi mới sáng tạo, đưa sản phẩm, dịch vụ ra thị trường.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, doanh nghiệp có liên quan	Triển khai cấp phép thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ, ứng dụng công nghệ số.	2026-2030
5	Đặt hàng, giao nhiệm vụ cho tổ chức, doanh nghiệp nghiên cứu, sản xuất hoặc mua sắm các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số thuộc Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm, tạo thị trường ban đầu cho doanh nghiệp công nghệ số sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước, kinh phí từ Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia, Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo của bộ, ngành, địa phương.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	Đặt hàng, giao nhiệm vụ cho tổ chức, doanh nghiệp nghiên cứu, sản xuất hoặc mua sắm các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm.	2027-2030

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
III	Phát triển doanh nghiệp công nghệ số và hệ sinh thái công nghệ số				
6	Xây dựng và triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số, áp dụng các quy trình quản lý chất lượng tiên tiến theo chuẩn quốc tế vào quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan	Các hoạt động hỗ trợ được triển khai, các doanh nghiệp được áp dụng quy trình quản lý chất lượng thông qua chương trình, dự án, nhiệm vụ.	2026-2030
7	Thúc đẩy hình thành và phát triển các vườn ươm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ số; kết nối với hệ sinh thái khởi nghiệp quốc gia.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan	Các hoạt động hỗ trợ được triển khai.	2026-2030
8	Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, kêu gọi doanh nghiệp công nghệ lớn trong nước và quốc tế đầu tư vào địa bàn tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, các cơ quan liên quan	Các hoạt động được triển khai.	2027-2030
9	Tổ chức tham gia Diễn đàn quốc gia về phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam hằng năm và Giải	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan	Các hoạt động được triển khai.	2026-2030

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	thưởng “Sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam”.				
IV	Phát triển nguồn nhân lực công nghiệp công nghệ số				
10	Triển khai hiệu quả Chương trình “Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050”.	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, các đơn vị có liên quan	Các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình được triển khai hiệu quả, đạt các mục tiêu đề ra.	2026-2030
11	Triển khai cơ chế chính sách hỗ trợ thu nhập tăng thêm đối với người làm công tác chuyên trách về công nghiệp công nghệ số theo vị trí việc làm.	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, các đơn vị có liên quan	Cơ chế chính sách	Sau khi Bộ Nội vụ ban hành
V	Phát triển hạ tầng công nghiệp công nghệ số hiện đại, đồng bộ				
12	Đầu tư xây dựng, nâng cấp Trung tâm dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi đảm bảo đủ năng lực phục vụ chính quyền số và kinh tế số; tiến tới kết nối với Trung tâm tính toán hiệu năng cao dùng chung quốc gia.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan	Nâng cấp Trung tâm dữ liệu tỉnh đạt chuẩn Tier-3	2026-2030

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
13	Triển khai nền tảng IOC phục vụ quản lý, điều hành đô thị thông minh, phát triển nông nghiệp số tại Quảng Ngãi.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Xây dựng nền tảng IOC phục vụ quản lý, điều hành đô thị thông minh	2026-2030
VI	Phát triển bền vững công nghiệp công nghệ số và thị trường công nghiệp công nghệ số				
14	Ưu tiên các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số “Make in Viet Nam” trong thuê, mua sắm, đầu tư để thực hiện các kế hoạch chuyển đổi số, tạo thị trường đầu ra cho doanh nghiệp công nghệ số.	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính	Kế hoạch chuyển đổi số	2026-2030
15	Khai thác, cập nhật hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ quản lý nhà nước về công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Khai thác, cập nhật hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung	Sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng